

## **BÀI 6**

### **XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM**

#### **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Giáo dục cho hạ sĩ quan - binh sĩ nhận rõ vai trò, nội dung, phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Xây dựng trách nhiệm của quân nhân đối với sự nghiệp xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong những năm tới và xây dựng môi trường văn hóa trong quân đội.

#### **NỘI DUNG**

### **I. VAI TRÒ VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

#### **1. Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá XI khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Vai trò của văn hóa thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau:

##### *a) Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vì nó được thấm nhuần trong mỗi con người và trong cộng đồng, được truyền lại, nối tiếp và phát huy qua các thế hệ và khẳng định vững chắc trong cấu trúc chính trị - xã hội của đất nước, quốc gia - dân tộc.

Văn hóa gắn với đời sống tinh thần và là một trong hai nhóm nhu cầu thiết yếu trong đời sống mỗi người và xã hội. Phát triển văn hóa là xây dựng nền tảng tinh thần, thoả mãn nhu cầu của mỗi người và cả xã hội.

Trong đời sống của mỗi con người cũng như toàn xã hội luôn tồn tại hai nhóm nhu cầu: Nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Phát triển kinh tế là tạo ra nhiều của cải chủ yếu để thoả mãn nhu cầu vật chất của con người, còn phát triển văn hóa nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần. Kinh tế và văn hóa luôn gắn bó mật thiết với nhau và giữ vị trí quan trọng, quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội.

Mỗi nền văn hóa đều được cấu thành bởi hệ thống các giá trị đặc trưng phản ánh nền tảng của xã hội, vì thế phát triển văn hóa chính là phát triển hệ giá trị cốt lõi tạo nền tảng tinh thần của xã hội, nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần của mỗi người và cả xã hội bảo đảm cho nó phát triển bền vững cùng dân tộc.

Văn hóa có chức năng định hình các giá trị, chuẩn mực trong đời sống xã hội. Các giá trị, chuẩn mực đó được truyền bá, lưu giữ, chắt lọc và phát triển trong tiến trình lịch sử của dân tộc, trở thành hệ thống các giá trị đặc trưng cho một dân tộc, bao gồm: chính trị, đạo đức, pháp luật, khoa học, văn học nghệ thuật, các thể chế, thiết chế văn hóa, tập quán, lối sống... tạo nên nền tảng tinh thần của mỗi dân tộc. Vì vậy, chăm lo cho văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiên bộ và lành mạnh thì không thể có sự ổn định về chính trị phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

*b) Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển bền vững đất nước*

Văn hóa thể hiện trình độ phát triển về ý thức, trí tuệ, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo của con người và xã hội. Với sự phát triển của văn hóa, bản chất nhân văn, nhân đạo của mỗi cá nhân và cả cộng đồng được bồi dưỡng và phát huy, trở thành giá trị cao quý và chuẩn mực của toàn xã hội. Đó cũng chính là một trong những mục tiêu cơ bản của sự phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Đảng ta xác định xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, phải hướng đến một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, con người được hạnh phúc và phát triển toàn diện. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đồng thời, chính sự phát triển bền vững văn hóa, xã hội mới tạo sự bền vững cho sự phát triển kinh tế. Như vậy, văn hóa chính là mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển bền vững đất nước.

*c) Văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng, động lực bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc*

Thông qua chức năng xây dựng con người, bồi dưỡng nguồn lực con người về trí tuệ và tâm hồn, năng lực, đạo đức, nhân cách, lối sống... Văn hóa tạo ra sức mạnh nội sinh, nguồn lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển bền vững đất nước.

Văn hóa là thước đo trình độ phát triển của xã hội, “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”<sup>1</sup>. Một xã hội muốn phát triển nhất thiết phải có nền văn hóa phát triển. Các nhân tố văn hóa gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện tạo nên sức mạnh nội sinh, khơi dậy và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của cộng đồng dân tộc, của mỗi con người, thúc đẩy xã hội phát triển toàn diện bền vững và lành mạnh.

Văn hóa góp phần hết sức quan trọng vào sự phát triển bền vững và tiên bộ xã hội, nó chỉ ra những chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống nhằm hướng con người vươn tới xây dựng các quan hệ xã hội tốt đẹp, ứng xử có văn hóa làm cho xã hội tiên bộ không ngừng.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nxb. Sự thật, H. 1997, tr. 64.

Văn hóa gắn bó chặt chẽ với lĩnh vực quốc phòng, an ninh, sự phát triển văn hóa, con người Việt Nam góp phần tạo ra nguồn lực to lớn để củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, dưới sự tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, văn hóa có vai trò cực kỳ quan trọng. Trình độ văn hóa của các dân tộc, trí tuệ của con người được phát huy càng cao thì khả năng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh càng trở nên hiện thực bấy nhiêu. Vì vậy, văn hóa không chỉ là kết quả của sự phát triển các lĩnh vực xã hội mà còn là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

## **2. Nội dung của nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

### *a) Nền văn hóa tiên tiến*

Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, trước hết thể hiện ở nội dung của nó. Đó là nền văn hóa yêu nước, tiến bộ, bao gồm những giá trị cao đẹp, tiến bộ của dân tộc, của loài người, mà cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; với mục tiêu tất cả vì con người, xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, mọi bất bình đẳng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là nền văn hóa vừa kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa tiên bộ của nhân loại; đồng thời, còn là nền văn hóa tiên tiến về hình thức biểu hiện, phương tiện chuyển tải nội dung.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII nêu rõ: “Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung”<sup>2</sup>.

Như vậy, nền văn hóa tiên tiến có thể được cụ thể hóa bằng những khía cạnh cơ bản sau: Tiên tiến về trình độ học vấn, về trình độ khoa học và công nghệ; tiên tiến về tư tưởng, đạo đức, tinh thần, tình cảm, lối sống; tiên tiến còn là sự kết hợp giữa hiện đại và truyền thống cả về hình thức và nội dung. Nền văn hóa tiên tiến Việt Nam là sự kết hợp truyền thống dân tộc với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

### *b) Bản sắc dân tộc của văn hóa*

---

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.1998, tr. 55, 56.

Bản sắc dân tộc của văn hóa là những đặc trưng tiêu biểu riêng có, không thể trộn lẫn của nền văn hóa một dân tộc, biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức phát triển của dân tộc đó.

Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc tức là nền văn hóa giữ vững và phát huy được những giá trị bền vững, tinh hoa văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mang đầy đủ các nội dung về yếu tố dân tộc, dân chủ, nhân văn và hiện đại. Tính dân tộc thể hiện ở các khía cạnh cơ bản: là nền văn hóa có cội nguồn, gốc rễ dân tộc, phát triển dựa trên điều kiện sức mạnh của dân tộc và phát triển luôn vì lợi ích dân tộc, vì hạnh phúc, phồn vinh của dân tộc. Tính dân chủ được biểu hiện thông qua sự mở rộng và phát triển dân chủ để khẳng định chủ thể của nền văn hóa thuộc về nhân dân, để khai thác triệt để tiềm năng văn hóa dân tộc, phát hiện và phát triển những tài năng văn hóa. Tính nhân văn của nền văn hóa biểu hiện sự trân trọng những giá trị của con người, nền văn hóa thấm nhuần những giá trị nhân đạo sâu sắc và phát triển nhấn mạnh quy luật quan hệ nhân tính, khẳng định vai trò văn hóa ở con người, khoan dung và mang nặng tính người. Tính hiện đại của nền văn hóa thể hiện qua việc phát triển nền văn hóa dựa trên cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, dựa trên khoa học - công nghệ hiện đại và phục vụ cho việc đào tạo, giáo dục con người theo hướng hiện đại, phát triển dựa trên tư tưởng tiến bộ xã hội.

Bản sắc dân tộc của văn hóa khẳng định sự tồn tại của dân tộc, dấu hiệu cơ bản để phân biệt nền văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác, quốc gia này với quốc gia khác; biểu hiện tính “độc đáo”, “đặc sắc” của nền văn hóa dân tộc, là “cốt cách dân tộc”, “đặc tính dân tộc”, tạo nên sức mạnh cố kết, duy trì và phát triển đời sống của dân tộc, là bộ “gien” bảo tồn của dân tộc.

Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp, kế thừa và phát triển qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, tạo thành tâm hồn khí phách, bản lĩnh Việt Nam, những đặc sắc của cộng đồng Việt Nam, của con người Việt Nam. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần đoàn kết ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống, với ý chí vươn lên, cần cù, sáng tạo, dũng cảm trong lao động và trong đấu tranh...

Bản sắc dân tộc còn được biểu hiện ở sự phát huy, phát triển các hình thức mang tính dân tộc độc đáo, như: văn hóa nghệ thuật truyền thống, các loại hình sinh hoạt văn hóa phong phú, độc đáo của các vùng, các miền, các dân tộc khác nhau của đất nước, tạo nên sắc thái riêng, đa dạng phản ánh đặc trưng trong sự thống nhất của nền văn hóa Việt Nam.

### *c) Mối quan hệ tiến tiến và bản sắc dân tộc của văn hóa*

Tính tiến tiến và bản sắc dân tộc của văn hóa luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, thúc đẩy nhau phát triển.

Bản sắc dân tộc không có nghĩa là đóng cửa thu mình, theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Phải mở rộng giao lưu với thế giới, tiếp thu có chọn lọc “các yếu tố nhân bản hợp lý, khoa học, tiến bộ” trong văn hóa các nước để làm giàu thêm văn hóa dân tộc. Phát triển văn hóa tiên tiến không có nghĩa là phủ nhận những giá trị văn hóa truyền thống đã được lưu truyền qua hàng ngàn năm của dân tộc, mà phải kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp, làm cho bản sắc văn hóa dân tộc được nâng cao. Ngược lại, giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tạo điều kiện để văn hóa hội nhập phát triển bền vững.

Như vậy, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa có sự thống nhất giữa truyền thống và hiện đại, thừa kế và phát triển, dân tộc và quốc tế. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta chống các khuynh hướng “mở toang” cửa cho văn hóa nước ngoài vào tự do; “đóng cửa”, bảo thủ hoặc phục hồi những hủ tục, phong tục, tập quán, lễ thói cũ đã lạc hậu, lỗi thời và chống sự xâm nhập của mọi sản phẩm độc hại trên lĩnh vực văn hóa.

### **3. Nội dung xây dựng con người mới Việt Nam hiện nay**

Trên cơ sở kế thừa các quan điểm chỉ đạo vẫn còn nguyên giá trị trong Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 9 khóa XI tiếp tục nhấn mạnh trọng tâm của xây dựng nền văn hóa là chăm lo “xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện”. Trong việc xây dựng con người, Đảng ta nhấn mạnh tới việc xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp làm cốt lõi, trọng tâm với các đức tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

Con người làm ra văn hóa nhưng văn hóa hóa con người. Con người là nguồn lực vô hạn nhưng phải là con người có văn hóa. Văn hóa ở đây là tài sản vô hình, do học tập, tu dưỡng, rèn luyện mới có được. Văn hóa phải luôn luôn làm cho con người sống tốt hơn, sống có đạo lý, phẩm giá. Vì lẽ đó, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI xác định:

- Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

- Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và

tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn.

- Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng.

- Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Có giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam.

## **II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI GIAN QUA**

### **1. Những thành tựu đạt được**

- Nhận thức chung về vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các cấp ủy đảng chính quyền và nhân dân được nâng lên rõ rệt; công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện đã có những đổi mới, thể hiện tính nghiêm túc, khoa học, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tư tưởng chỉ đạo, các mục tiêu, quan điểm và nhiệm vụ, giải pháp xây dựng con người và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã từng bước được quan tâm sâu sắc, đưa vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội. Công tác thông tin, tuyên truyền được coi trọng, nội dung của những quan điểm, mục tiêu phát triển văn hóa được đưa vào các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống đào tạo cán bộ lãnh đạo Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang...

- Việc xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước cũng thu được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ số phát triển con người Việt Nam, như tuổi thọ, cơ cấu dân số, nguồn lực con người, trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao được cải thiện; xóa đói, giảm nghèo chuyển biến tích cực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục truyền thống, thông tin đại chúng đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, giáo dục xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống cho con người. Con người Việt Nam đã phát huy được sự năng động, sáng tạo, thích ứng với sự phát triển của đất nước trong bối cảnh mới, đặc biệt là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhiều giá trị mới về văn hóa được bổ sung, phát triển. Môi trường pháp lý được tăng cường, với việc hoàn thiện các bộ luật liên quan đến quyền con người, quyền tự do sáng tạo quảng bá văn hóa, quyền tiếp cận thông tin; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt tâm linh của người dân...

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở, trong mỗi gia đình, cộng đồng xã hội. Trong nước đã có nhiều phong trào thi đua yêu nước được tổ chức, như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng đô thị thông minh”, nhiều phong trào thi đua trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, lực lượng vũ trang được phát động. Đặc biệt có một số phong trào tạo ra sức lan tỏa rộng khắp trong toàn xã hội, được nhiều người hưởng ứng, như phong trào “Xóa đói, giảm nghèo”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, ngày hội “Toàn dân đoàn kết xây dựng cộng đồng dân cư”... Nhiều tỉnh, thành phố, cơ quan, công sở đã ban hành quy chế, nội quy, các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, ứng xử nơi công cộng, quan tâm tới sự hài lòng của người dân trong thực thi công vụ. Công tác xây dựng văn hóa trong nhà trường, gia đình cũng được quan tâm. Nhờ đó, nhiều tiêu cực, tệ nạn xã hội từng bước được khắc phục.

- Công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hệ thống luật pháp về bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được hoàn thiện. Cả nước có trên 40.000 di tích, các di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới<sup>3</sup> đã được các địa phương đưa vào lập quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị; nhiều chương trình, mục tiêu về văn hóa đã được triển khai tu bổ chống xuống cấp; chế độ chính sách đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể cũng được quan tâm.

- Các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, sáng tạo các tác phẩm văn học... được quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, bình quân mỗi năm cả nước tổ chức từ 3.000 đến 4.000 buổi biểu diễn; có 505 đơn vị sản xuất phim, 276 đội chiếu bóng lưu động<sup>4</sup>. Nhiều bộ phim tài liệu, khoa học, phim truyện, phim hoạt hình, cùng với nhiều nghệ sĩ, nhà làm phim xuất sắc được trao các giải cao tại các kỳ Liên hoan phim quốc gia và quốc tế.

- Các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm tiếp tục phát triển, xuất hiện một số tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao, có quy mô lớn, mang ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc; hệ thống thư viện tiếp tục được đầu tư, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất và hoàn thiện hành lang pháp lý, đến đầu năm 2019, cả nước có hơn 31.014 thư viện và 20.813 tủ sách cơ sở<sup>5</sup>.

---

<sup>3</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu phục vụ cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận, góp ý), Nxb CTQG Sự thật, H 2020, tr 187.

<sup>4</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Sđd, tr. 187.

<sup>5</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Sđd, tr. 187.

- Các hội văn học nghệ thuật phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đa số văn nghệ sĩ được rèn luyện và thử thách trong thực tiễn, có tài năng và vốn sống, có trách nhiệm với nhân dân và Tổ quốc, đóng góp những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và thẩm mỹ. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, thôn, bản, ấp văn hóa được coi trọng; các hoạt động văn hóa cơ sở ngày càng được mở rộng, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác nghiên cứu lý luận, phê bình văn học nghệ thuật từng bước được củng cố. Hệ thống báo chí, thông tin truyền thông đã được quy hoạch lại phù hợp, nâng cao chất lượng thông tin. Tỷ lệ người dùng điện thoại thông minh và Internet ở Việt Nam ngày càng tăng cao.

- Việc hoàn thiện thể chế, thiết chế cho hoạt động văn hóa tiếp tục được quan tâm, sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đã có nhiều văn bản quan trọng được ban hành nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hoạt động văn hóa, như: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Quảng cáo... Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về văn hóa, trong đó có cả vấn đề về quyền tác giả, quyền liên quan; Chính phủ cũng ban hành nhiều chiến lược phát triển từng lĩnh vực, như: Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020; Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030... ngoài ra còn nhiều văn bản quan trọng khác.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, tính đến đầu năm 2019, cả nước có 40 tỉnh, thành phố đã quy hoạch quỹ đất cho xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, có 69 thiết chế văn hóa cấp tỉnh, 651/713 quận, huyện có trung tâm Văn hóa - Thể thao, 371 sân vận động có khán đài, có khoảng gần 600 công trình đủ tiêu chuẩn thi đấu thể thao cấp quốc gia và quốc tế<sup>6</sup>... Ngoài ra, còn nhiều thiết chế văn hóa do các bộ, ngành trong các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang quản lý.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động văn hóa có bước phát triển cả về quy mô, mạng lưới, trình độ, đã bao quát hầu hết các lĩnh vực văn hóa. Hệ thống các trường văn hóa, nghệ thuật được phát triển rộng khắp từ Trung ương đến địa phương với nhiều loại hình đào tạo, nhiều trình độ khác nhau, cả phổ cập và đào tạo đỉnh cao. Cả nước hiện nay có 108 cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật và đã hình thành được đội ngũ các nhà khoa học, nghệ sĩ, nghệ nhân, trong đó có không ít cán bộ đại diện cho các dân tộc thiểu số.

- Hợp tác, giao lưu văn hóa với bên ngoài không ngừng được mở rộng, một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở những địa bàn trọng điểm đã được thành lập. Giai đoạn 2016 - 2018, Việt Nam đã ký 34 văn bản điều ước quốc tế, thỏa thuận, cam kết quốc tế chuyên ngành. Hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế đạt được nhiều

---

<sup>6</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Sđd, tr. 188-189.



kết quả thiết thực, các sự kiện “Ngày, Tuần văn hóa”, “Lễ hội Văn hóa - Du lịch” được tổ chức ở nhiều quốc gia; nhiều hãng thông tấn cơ quan báo chí lớn trên thế giới đưa tin, quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch Việt Nam<sup>7</sup>...

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm**

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn diễn biến phức tạp. Xuất hiện không ít trường hợp tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, gây bức xúc dư luận xã hội; ý thức tôn trọng pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp ở một số cơ quan, trong đó có cả các lĩnh vực được xã hội tôn vinh, như giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh... gây bức xúc dư luận xã hội. Hiện tượng phai nhạt lý tưởng, lối sống thực dụng, vô cảm cùng sự gia tăng về tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan không chỉ ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục mà còn gây mất an ninh, an toàn xã hội. Bao lực gia đình, bao lực học đường và trong xã hội chưa được ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tác động phức tạp của mạng xã hội, đặc biệt là Internet, facebook trong không ít trường hợp làm mất an ninh, an toàn xã hội, nhất là giới trẻ.

- Chất lượng và hiệu quả một số hoạt động văn hóa còn hạn chế, hợp tác quốc tế về văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Công tác bảo tồn các di sản còn bị động, đặc biệt là một số di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số; chưa gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch bảo tồn di tích văn hóa; hiện tượng xâm hại di tích, lấn chiếm đất đai, buôn bán trái phép cổ vật, thương mại hóa lễ hội chưa giảm; việc xây dựng, khai thác các thiết chế văn hóa chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục truyền thống, lòng tự hào dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giáo dục đạo đức, nhân cách con người. Chất lượng sáng tạo giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ, giáo dục lý tưởng cách mạng trong không ít tác phẩm còn mờ nhạt.

- Công tác nghiên cứu lý luận, phê bình văn học nghệ thuật còn lạc hậu, chưa đủ sức đóng vai trò định hướng, điều chỉnh các hoạt động văn học nghệ thuật một cách hiệu quả; vấn đề giáo dục thẩm mỹ, đạo đức, lối sống trong thanh niên chưa được quan tâm đúng mức, nhất là trước tác động của mặt trái cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc còn thiếu sắc bén, đồng bộ. Công tác quản lý an ninh mạng, mạng xã hội còn bất cập, thiếu đồng bộ, tập trung

- Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa triển khai chậm, làm giảm vai trò của văn hóa trong sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; một số lĩnh vực nghệ thuật truyền thống, sân khấu, điện ảnh gặp nhiều khó khăn trong hoạt động. Hệ thống các thiết chế văn hóa truyền thống, thiết chế văn hóa mới chưa phát huy được đầy đủ vai trò ở cơ sở, khu công nghiệp, cá biệt có những nơi còn hình thức, lãng phí. Tiến độ xây dựng hệ thống pháp luật về một số lĩnh vực của văn hóa còn

---

<sup>7</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Sđd, tr. 189.

chậm; việc quy hoạch khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em, quy hoạch xây dựng tượng đài, hệ thống trường đào tạo chất lượng chưa cao.

- Sự chênh lệch, phân hóa trong hưởng thụ văn hóa trong xã hội, đặc biệt là các khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn lớn. Một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa đối với các khu vực này triển khai còn chậm, kinh phí đầu tư hạn chế; công tác bảo tồn di sản văn hóa tuy có nhiều cố gắng, song chưa theo kịp với yêu cầu gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc; một số hủ tục lạc hậu trong tổ chức lễ hội ở một vài địa phương chậm được khắc phục; việc truyền dạy văn hóa phi vật thể, thực hiện chính sách đối với các nghệ nhân còn bất cập.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm**

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa, con người Việt Nam là một vấn đề rộng lớn, bao quát toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội, rất phong phú, đa dạng, nhạy cảm và phức tạp. Nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc từ phương hướng, mục tiêu, quan điểm và giải pháp còn phiến diện và chưa đồng bộ, thống nhất.

- Nhiều chủ trương, quan điểm đúng đắn của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người còn chậm được thể chế hóa thành pháp luật và chính sách. Nhiều cấp ủy, chính quyền các cấp còn chưa quan tâm đầy đủ, thậm chí xem nhẹ lĩnh vực quan trọng này. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quyết liệt, có nơi buông lỏng, khoán trắng cho cơ quan chuyên môn.

- Còn thiếu những cơ chế, chính sách hữu hiệu để chủ động ngăn ngừa những vi phạm, tiêu cực của cá nhân, đặc biệt là những cá nhân giữ trọng trách xã hội, có chức, có quyền. Luật pháp còn thiếu đồng bộ, còn nhiều kẽ hở, khiến cho người xấu dễ tìm cách lợi dụng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nhất là đội ngũ chất lượng cao còn hạn chế. Việc quy hoạch, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp còn tùy tiện, thiếu quy hoạch ở cấp chiến lược của ngành.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Quan tâm chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng.

2. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho thanh niên. Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống

văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

3. Có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Phát huy ý thức tự giác của toàn dân xây dựng và thực hiện các chế tài, quy định, quy ước xã hội, bảo đảm công bằng về cơ hội và thụ hưởng văn hóa. Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp... Khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức, thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

4. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh.

5. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; khuyến khích những tìm tòi mới làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam; hạn chế các lệch lạc, các sản phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật, tập hợp đông đảo văn nghệ sĩ tham gia tổ chức hội; khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả.

6. Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới.

7. Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau. Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Thực hiện tốt việc quy hoạch, sắp xếp hợp lý hệ thống báo chí, truyền thông.

8. Rà soát quy hoạch ngành xuất bản, in và phát hành theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên Internet. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông

tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục.

9. Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về văn hóa. Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả đầu tư cao trong lĩnh vực văn hóa.

10. Đổi mới, hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm hiệu quả. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt thực sự am hiểu về văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

11. Rà soát toàn bộ hệ thống các trường đào tạo văn hóa, văn nghệ, đổi mới và hiện đại hoá quy trình, nội dung, phương thức đào tạo để trong 5 - 10 năm tới khắc phục về cơ bản sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI VÀ QUÂN NHÂN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY**

##### **1. Trách nhiệm của Quân đội**

- Tổ chức tốt việc quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò, nội dung, phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam hiện nay. Quân đội phải coi đây là phương thức cơ bản để tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, bồi đắp phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” và là một nhân tố quan trọng bảo đảm cho quân đội ta thực sự là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.

- Toàn quân tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị cơ sở theo các mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, làm chuyển biến căn bản đời sống văn hóa, tinh thần của bộ đội. Trong đó, cần tiếp tục phấn đấu thực hiện 5 tiêu chuẩn “Đơn vị văn hóa”<sup>8</sup>, đồng thời đẩy mạnh Cuộc vận động “Xây dựng

---

<sup>8</sup> Tiêu chuẩn 1: Duy trì thường xuyên, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của quân đội; tập thể cán bộ, chiến sĩ phấn đấu, rèn luyện theo tiêu chuẩn con người mới Việt Nam. Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú. Tiêu chuẩn 3: Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống văn hóa xấu độc và tệ nạn xã hội thâm nhập vào đơn vị. Tiêu chuẩn 4: Doanh trại xanh, sạch, đẹp, nền nếp, chính quy. Tiêu chuẩn 5: Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ quân dân.

môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong quân đội” và Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực hoạt động quân sự và đời sống quân nhân; thực sự là động lực nội sinh quan trọng để quân đội ta vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện ba chương trình trọng điểm: văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí quân đội, tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật phục vụ bộ đội và nhân dân. Các cấp cần chú ý kiện toàn, củng cố các thiết chế văn hóa, đủ sức chuyển tải các giá trị văn hóa, nghệ thuật đến cơ sở. Hoạt động của các thiết chế văn hóa, nhất là các đoàn văn công, tổ (đội) tuyên truyền văn hóa, bảo tàng, nhà truyền thống, thư viện, điện ảnh... phải được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ; thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ quân đội vững mạnh.

- Thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp hoạt động cho phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các đơn vị và địa phương nơi đóng quân. Tích cực tham gia giúp cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, xóa các “vùng trũng” về văn hóa. Tăng cường phối hợp với địa phương để khai thác, phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa, như: Bảo tàng, phòng Hồ Chí Minh, thư viện, phòng đọc, đội chiếu phim, đội tuyên truyền văn hóa, nhà văn hóa cộng đồng, trung tâm văn hóa - thể thao...; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng nhằm phục vụ tốt đời sống văn hóa, tinh thần của bộ đội và nhân dân nơi đóng quân.

- Tập trung ngăn chặn, vô hiệu hóa các sản phẩm độc hại trên lĩnh vực văn hóa xâm nhập vào đơn vị; chủ động đấu tranh với các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các trào lưu tư tưởng tiêu cực, các “cuộc xâm lăng văn hóa” từ nước ngoài vào nước ta. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi đóng quân bài trừ các hủ tục lạc hậu, lối sống trái thuần phong mỹ tục Việt Nam.

- Các cơ quan, đơn vị trong quân đội phải gương mẫu trong thực hiện các quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội, bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội; xây dựng lối sống văn minh, ứng xử có văn hóa, giải quyết hài hòa các mối quan hệ, đề cao tình đồng chí, đồng đội, tình đoàn kết quân - dân, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, kiểm tra, thẩm định biên tập, in ấn, phát hành, lưu hành, sử dụng các phương tiện in, sao, nghe nhìn, thiết bị điện tử, hệ thống máy tính kết nối Internet, các tác phẩm văn học, báo chí, băng đĩa hình, phim, tài liệu, tranh ảnh... gắn với việc phát huy dân chủ cơ sở, đấu tranh tự phê bình và phê bình, tạo cơ sở vững chắc cho việc phòng, chống sự xâm nhập, thẩm thấu của các loại hình văn hóa xấu, độc vào đơn vị.

## **2. Trách nhiệm của quân nhân**

- Nắm vững và quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Đảng. Ra sức học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, hiểu rõ vị trí, vai trò của văn hóa đối với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đối với việc xây dựng lực lượng vũ trang, chuyển biến thành hành động thực tiễn trong sinh hoạt, học tập, rèn luyện... để xây dựng đơn vị, cá nhân có nếp sống, phong cách sống có văn hóa.

- Ra sức phấn đấu, rèn luyện trở thành con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong quân đội, giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống có lý tưởng cao đẹp, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng; có trình độ quân sự, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, luôn đề cao cảnh giác, có ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao; kỷ luật nghiêm minh; có ý thức tập thể, dân chủ, đoàn kết, giải quyết tốt các mối quan hệ trong tập thể quân nhân; có sức khỏe tốt; có phẩm chất đạo đức và lối sống văn hóa tốt đẹp, lành mạnh đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những quy định của quân đội về văn hóa và hoạt động văn hóa. Nâng cao năng lực sáng tạo góp phần xứng đáng cho sự nghiệp văn hóa của dân tộc. Tích cực tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú ở đơn vị. Chống chủ nghĩa cá nhân, các lề thói tư tưởng lạc hậu, lối sống thực dụng thấp hèn, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục truyền thống trong quân đội gắn với phong trào thi đua quyết thắng; tôn trọng, bảo vệ giữ gìn các di tích văn hóa, các công trình văn hóa, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu những cái tiến bộ và tích cực, loại bỏ cái xấu, cái lỗi thời, tiêu cực ra khỏi đơn vị và mỗi người.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, kết hợp với tổ chức quần chúng nơi đóng quân, nhất là lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú nhằm đưa các quan điểm, đường lối, chính sách văn hóa của Đảng, sản phẩm văn hóa, sinh hoạt tinh thần lành mạnh đến với nhân dân, đến với mọi gia đình. Xây dựng các điểm sáng văn hóa, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, góp phần nâng cao trình độ dân trí, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa. Cùng nhân dân thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.